

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 6**

Hà Nội, năm 2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	3
3	Địa lý	5
4	Lịch sử	6
5	Tin học	7
6	GDCD	10
7	Âm nhạc	11
8	Thể dục	11
9	Ngữ văn	11
10	Tiếng Anh	13
11	Giáo dục địa phương	17
12	Hoạt động trải nghiệm	17
13	Toán	18

MÔN CÔNG NGHỆ

I. Nội dung:

Câu 1: Thời trang là gì? Em hãy trình bày một số phong cách thời trang trong đời sống?

Câu 2: Em hãy kể tên một số đồ dùng điện trong gia đình em (4 đồ dùng). Cho biết một số thông số kĩ thuật ghi trên những đồ dùng điện đó.

Câu 3: Khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình cần lưu ý gì?

Câu 4: Hãy trình bày các biện pháp an toàn khi sử dụng đồ điện trong gia đình.

Câu 5: Đèn điện có công dụng gì? Em hãy trình bày cấu tạo và hoạt động của một số loại đèn thông dụng.

II. Câu hỏi minh họa:

Câu 1. Ý nghĩa của phong cách thời trang là:

- A. Tạo nên vẻ đẹp cho từng cá nhân
- B. Tạo nên nét độc đáo cho từng cá nhân
- C. Tạo nên vẻ đẹp hoặc nét độc đáo cho từng cá nhân
- D. Tạo nên vẻ đẹp và nét độc đáo riêng cho từng cá nhân

Câu 2. Căn cứ để lựa chọn phong cách thời trang là gì?

- A. Căn cứ vào tính cách người mặc.
- B. Căn cứ vào sở thích người mặc.
- C. Căn cứ vào tính cách hoặc sở thích người mặc
- D. Căn cứ vào tính cách và sở thích người mặc.

Câu 3. Phong cách cổ điển có đặc điểm:

- A. Giản dị
- B. Nghiêm túc
- C. Lịch sự
- D. Giản dị, nghiêm túc và lịch sự

Câu 4. Phong cách thể thao được sử dụng cho:

- A. Nhiều đối tượng khác nhau
- B. Nhiều lứa tuổi khác nhau
- C. Nhiều đối tượng và lứa tuổi khác nhau
- D. Chỉ sử dụng cho người có điều kiện.

Câu 5. Phong cách dân gian mang đặc trưng về:

- A. Hoa văn
- B. Chất liệu
- C. Kiểu dáng
- D. Hoa văn, chất liệu, kiểu dáng

Câu 6. Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

- A. Điện áp định mức
- B. Công suất định mức
- C. Điện áp hoặc công suất định mức
- D. Điện áp định mức và công suất định mức

Câu 7. Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?

- A. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp
- B. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật
- C. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
- D. Không cần phải chú ý đến thông số kĩ thuật.

Câu 8. Để đảm bảo an toàn cho đồ dùng điện, cần:

- A. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định
- B. Cố định chắc chắn
- C. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định hoặc cố định chắc chắn.
- D. Vận hành đồ dùng điện theo cảm tính.

Câu 9. Tại sao phải xử lí đúng cách đối với các đồ dùng điện khi không sử dụng nữa?

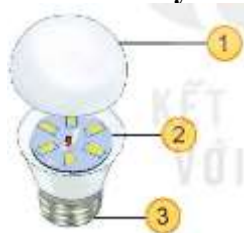
- A. Tránh tác hại ảnh hưởng đến môi trường.
- B. Tránh ảnh hưởng đến sức khỏe con người.
- C. Tránh ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người.
- D. Không cần thiết.

Câu 10. Hình dạng của bóng đèn compact là:

- A. Hình chữ U
- B. Hình dạng ống xoắn

C. Hình chữ U hoặc hình dạng ống xoắn D. Hình tròn

Câu 11. Hãy cho biết, vị trí số 3 chỉ bộ phận nào của bóng đèn LED búp?



A. Vỏ bóng B. Bảng mạch LED C. Đuôi đèn D. Dây điện

Câu 12. Một bóng đèn LED có thông số kỹ thuật như sau: 110V – 5W. Hỏi bóng đèn đó có công suất định mức là bao nhiêu?

A. 110 W B. 5 W C. 110 W hoặc 5 W D. 100W và 5 W

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. LÝ THUYẾT:

Bài 17. Đa dạng nguyên sinh vật

Bài 18. Đa dạng nấm

Bài 19. Đa dạng thực vật

Bài 20. Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên

Bài 21. Thực hành phân chia các nhóm thực vật

Bài 22. Đa dạng động vật không xương sống

BÀI TẬP MINH HOẠ

II: BÀI TẬP MINH HOẠ

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Trùng roi xanh có màu xanh lá cây là do yếu tố nào quyết định?

A. Tế bào có hạt diệp lục B. Do màu sắc có điểm mắt
C. Do sắc tố ở màng tế bào D. Màng tế bào có màu trắng

Câu 2: Trùng sốt rét xâm nhập vào cơ thể qua đường nào?

A. Qua đường tiêu hóa B. Qua đường hô hấp C. Qua da D. Qua đường máu

Câu 3 : Nấm sinh sản theo hình thức

A. sinh sản vô tính bằng cách phân đôi tế bào. B. sinh sản hữu tính bằng cách tiếp hợp.
C. sinh sản vô tính bằng bào tử. D. sinh sản hữu tính bằng hoa, quả, hạt.

Câu 4 : Loại nấm nào được ứng dụng trong sản xuất bia rượu ?

A. Mốc trắng B. Nấm rom C. Mốc tương D. Nấm men

Câu 5 : Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà **không** có ở rêu ?

A. Sinh sản bằng bào tử B. Thân có mạch dẫn
C. Có lá thật sự C. Chưa có rễ chính thức

Câu 6 : Trong quá trình phát triển của dương xỉ, nguyên tản được hình thành trực tiếp từ

A. bào tử B. túi bào tử C. giao tử D. cây rêu con

Câu 7 : Vảy ở nón cái của cây thông thực chất là

A. lá noãn B. noãn C. nhị D. túi phấn

Câu 8 : Bộ phận nào của thực vật đóng vai trò quan trọng nhất trong việc giữ nước ?

A. Rễ B. Hoa C. Lá D. Thân

Câu 9 : Loại cây nào dưới đây thường được trồng ven bờ biển để chắn gió và bão cát ?

A. Xà cừ B. Xương rồng C. Phi lao D. Lim

Câu 10 : Cho các loài động vật sau:

(1) Sứa (2) Giun đất (3)Ếch giun (4) Rắn
(5) Cá ngựa (6) Mực (7) Tôm (8) Rùa

Loài động vật nào thuộc ngành động vật không xương sống?

A. (1), (3), (5), (7) C. (3), (4), (5), (8) B. (2), (4), (6), (8) D. (1), (2), (6), (7)

Câu 11 : Động vật không xương sống bao gồm?

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú B. Ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp
C. Bò sát, lưỡng cư, chân khớp, ruột khoang D. Thú, chim, ruột khoang, cá, giun

Câu 12 : Đảo ngầm san hô thường gây tổn hại gì cho con người ?

- A. Cản trở giao thông đường thủy
B. Gây ngứa và độc cho con người
C. Tranh thức ăn với các loài hải sản con người nuôi
D. Tiết chất độc làm hại cá và hải sản nuôi.

Câu 13 : Loài nào dưới đây không thuộc ngành Thân mềm?

- A. Sứa B. Ốc sên C. Mực D. Hàu

Câu 14 : Loài nào dưới đây là loài giun kí sinh?

- A. Giun quế B. Giun đất C. Giun kim D. Rươi

Câu 15 : Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của các ngành giun?

- A. Bộ xương ngoài bằng kitin, các chân phân đốt, khớp động với nhau
B. Cơ thể mềm, không phân đốt, có vỏ cứng bao bên ngoài
C. Cơ thể dài, đối xứng hai bên, phân biệt đầu, thân
D. Cơ thể đối xứng tỏa tròn, ruột hình túi

Câu 16 : Ngành thân mềm có cơ thể mềm và rất dễ bị tổn thương. Đặc điểm cấu tạo nào sau đây giúp chúng có thể hạn chế được nhược điểm đó của cơ thể?

- A. Tốc độ di chuyển nhanh B. Có lớp vỏ cứng bên ngoài cơ thể
C. Có nọc độc D. Có bộ xương ngoài bằng kitin

Câu 17 : San hô là đại diện của ngành động vật không xương sống nào?

- A. Ruột khoang B. Thân mềm C. Chân khớp D. Các ngành Giun

Câu 18 : Trong các động vật ruột khoang dưới đây, loài nào sống ở nước ngọt?

- A. Sứa. B. San hô. C. Thủy tức. D. Hải quỳ.

Câu 19 : Đặc điểm nào KHÔNG phải là đặc điểm chung của ngành Chân khớp?

- A. Có bộ xương ngoài bằng kitin nâng đỡ, che chở B. Qua lột xác để tăng trưởng cơ thể
C. Các chân phân đốt khớp động D. Có mắt kép

Câu 20 : Vì sao khi mưa nhiều, trên mặt đất lại có nhiều giun đất?

- A. Vì giun đất chỉ sống được trong điều kiện độ ẩm đất thấp.
B. Vì nước ngập cơ thể nên chúng bị ngạt thở.
C. Vì nước mưa gây sập lún các hang giun trong đất.
D. Vì nước mưa làm trôi lớp đất xung quanh giun.

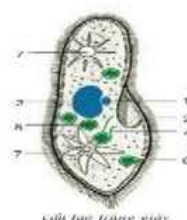
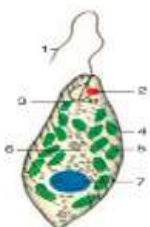
Phần II: Tự luận

Bài 1. Phân biệt bệnh sốt rét và bệnh kiết lỵ về tác nhân, con đường truyền bệnh, tác hại và cách phòng tránh

Bài 2. Em hãy nêu một số bệnh lây nhiễm thường gặp trong đời sống do nguyên sinh vật gây ra và cho biết tác nhân gây bệnh là gì bằng cách hoàn thành bảng sau:

STT	Tên bệnh	Nguyên nhân

Bài 3. Em hãy chú thích các bộ phận cấu tạo của trùng roi xanh và trùng giày trong hình bên.



Bài 4. So sánh đặc điểm giữa nấm và vi khuẩn về cấu tạo, dinh dưỡng, sinh sản, sự phân bố.

Bài 5. Em biết tới các vai trò nào của nấm trong tự nhiên?

Bài 6. Cho 2 hiện tượng sau:

a. Sau một thời gian mưa và thời tiết mát mẻ, nhất là mùa xuân, trong vườn mọc lên nhiều nấm mũ. Nấm thường mọc ở dưới các gốc cây lớn, có lớp thảm mục dày.

b. khi đều mẩu bánh mì hoặc cơm nguội thiu, sau một thời gian, có nhiều sợi nấm trắng như bông, quần chằng chịt lấy nhau, sau đó chuyển sang màu đen.



Nấm rơm trên thảm lá mục



nấm mốc trên bánh mì

Em hãy vận dụng kiến thức về đặc điểm dinh dưỡng và phát triển của nấm để giải thích hiện tượng trên. Từ đó em rút ra kết luận gì về cách phòng tránh các bệnh do nấm gây nên?

Bài 7. Em hãy cho biết:

a. Rêu thường sống ở môi trường như thế nào? Vì sao rêu lại chỉ sống được ở môi trường như vậy?

b. Tại sao rêu thường có kích thước nhỏ nhưng dương xỉ và các thực vật khác lại có kích thước lớn hơn nhiều?

Bài 8. a. Tại sao nói “rừng là lá phổi xanh” của Trái Đất?

b. Việc trồng nhiều cây xanh có lợi ích gì đối với vấn đề bảo vệ môi trường?

c. Nêu vai trò của thực vật đối với động vật và con người.

Bài 9. Động vật không xương sống có đặc điểm gì?

Bài 10. Nêu một số lợi ích và tác hại của động vật không xương sống trong tự nhiên và đời sống.

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa

Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu.

Bài 18: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Trình bày khái quát đặc điểm của các đới khí hậu trên thế giới: ranh giới, đặc điểm chế độ nhiệt, chế độ mưa, chế độ gió.

Câu 2. Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Câu 3. Tại sao khi đo nhiệt độ không khí, người ta phải để nhiệt kế trong bóng râm và cách mặt đất 2 mét?

Câu 4. Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ trung bình các tháng của trạm khí tượng A (đơn vị : $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

- Xác định nhiệt độ cao nhất vào tháng mấy? Là bao nhiêu?
- Nhiệt độ thấp nhất vào tháng nào? Là bao nhiêu?

- Tính biên độ nhiệt.
- Tính nhiệt độ trung bình năm của trạm A.
- Xác định đới khí hậu tại trạm khí tượng A.

Câu 5. Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa của Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Xác định đới khí hậu của hai địa điểm trên.



2. Câu hỏi trắc nghiệm

2. Dạng câu hỏi trắc nghiệm

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

VD: Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Hoạt động của ngành kinh tế nào gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất?

- A. Công nghiệp
- B. Nông nghiệp
- C. Dịch vụ
- D. Tài chính ngân hàng

Câu 2: Thời tiết là hiện tượng khí tượng

- A. theo chu kỳ năm
- B. lặp đi lặp lại mỗi ngày
- C. luôn luôn thay đổi
- D. ít thay đổi

❖ **Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.**

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

VD: Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

- A. Khí hậu luôn luôn thay đổi.
- B. Thời tiết luôn luôn thay đổi.
- C. Việt Nam có chung đặc điểm thời tiết vào tháng 1: Nhiệt độ cao, lượng mưa lớn.
- D. Chống biến đổi khí hậu là nhiệm vụ của tất cả các tổ chức cá nhân, đoàn thể...

Đáp án: A: Sai ; B: Đúng ; C: Sai ; D: Đúng.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỷ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Bài 14, 15, 16

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Lập bảng thống kê những thông tin cơ bản nhất về hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc theo các gợi ý sau: hoàn cảnh ra đời; thời gian thành lập – kết thúc; người đứng đầu; kinh đô; tổ chức bộ máy nhà nước.

Câu 2: Tại sao nói tổ chức bộ máy nhà nước Văn Lang còn đơn giản, sơ khai? Sự ra đời của nhà nước này có ý nghĩa như thế nào trong lịch sử Việt Nam?

Câu 3: Hãy nêu những nét chính về đời sống vật chất của người Việt cổ?

Câu 4: Trình bày những chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta và rút ra nhận xét.

Câu 5: Dưới tác động của các chính sách cai trị, bóc lột của chính quyền phong kiến phương Bắc, nền kinh tế - xã hội nước ta có sự chuyển biến như thế nào?

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM: Bài 14, 15, 16

Một số câu hỏi minh họa: Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Sau khi lên ngôi, An Dương Vương đã dời đô về

- A. Phong Châu (Phú Thọ). B. Phong Khê (Đông Anh, Hà Nội).
C. Phú Xuân (Huế). D. Hoa Lư (Ninh Bình).

Câu 2. Tổ chức bộ máy Nhà nước Âu Lạc được xây dựng trên cơ sở tổ chức

- A. Nhà nước thời Văn Lang. B. Nhà nước thời Tần.
C. thị tộc bộ lạc của người Tây Âu. D. thị tộc bộ lạc của người Lạc Việt.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.
2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
3. Tỷ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

I. Nội dung ôn tập.

- Bài 9: An toàn thông tin trên Internet
Bài 10: Sơ đồ tư duy
Bài 11: Định dạng văn bản

II. Một số câu hỏi tham khảo.

A. Trắc nghiệm

Bài 9: An toàn thông tin trên Internet

Câu 1: Em làm gì với mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu nếu quên còn hỏi bạn.
B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.
C. Thay mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.
D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên

Câu 2: Việc làm nào được khuyến khích sử dụng các dịch vụ internet?

- A. Mở thư điện tử do người lạ gửi
B. Tải các phần mềm miễn phí không được kiểm duyệt
C. Liên tục vào các trang mạng xã hội để cập nhập thông tin
D. Vào trang web để tìm bài tập về nhà

Câu 3: Để bảo vệ thông tin cá nhân, em hãy cho biết không nên làm những việc nào?

- A. Thay đổi mật khẩu hằng ngày.
B. Cài đặt phần mềm diệt virus.
C. Hạn chế đăng nhập ở nơi công cộng (quán cà phê, nhà ga, sân bay,...).
D. Từ chối cung cấp thông tin cá nhân chỉ để đọc tin tức, tải tệp, mua hàng qua mạng,...

Câu 4: Hành động nào sau đây là đúng?

- A. Luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ
B. Nói với bố mẹ và thầy cô về việc em bị đe dọa qua mạng
C. Chia sẻ cho các bạn những video bạo lực
D. Đăng thông tin không đúng về một người bạn cùng lớp lên mạng xã hội

Câu 5: Phương án nào sau đây không phải là quy tắc an toàn khi sử dụng Internet?

- A. Giữ an toàn thông tin cá nhân và gia đình
- B. Không được một mình gặp gỡ người mà em chỉ mới quen qua mạng
- C. Im lặng, không chia sẻ với gia đình khi bị đe dọa, bắt nạt qua mạng
- D. Đừng chấp nhận các lời mời vào các nhóm trên mạng mà em không biết.

Câu 6: Điều nào sau đây được khuyến khích khi sử dụng các dịch vụ trên internet?

- A. Đưa thông tin cá nhân lên mạng xã hội
- B. Đăng kí khóa học tiếng Anh trực tuyến
- C. Liên tục nạp số tiền lớn vào tài khoản game trên mạng
- D. Mở thư điện tử và liên kết đến địa chỉ web không rõ nguồn gốc

Câu 7: Lời khuyên nào sai khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trên máy tính của mình?

- A. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết
- B. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử
- C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất
- D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ

Câu 8: Mật khẩu nào sau đây của bạn Nguyễn Văn An là chưa đủ mạnh?

- A. Nguyen_Van_An_2020
- B. nguyenvanan1234
- C. an123456
- D. Nguyen_Van_An

Câu 9: Bạn của em nói cho em biết một số thông tin riêng tư không tốt về một bạn khác cùng lớp. Em nên làm gì?

- A. Đăng thông tin đó lên mạng để mọi người đều đọc được
- B. Đăng thông tin đó lên mạng nhưng giới hạn chỉ để bạn bè đọc được
- C. Đi hỏi thêm thông tin, nếu đúng thì sẽ đăng lên mạng cho mọi người biết
- D. Bỏ qua không để ý vì thông tin đó có thể không đúng, nếu đúng thì cũng không nên xâm phạm vào những thông tin riêng tư của bạn

Câu 10: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì
- B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng
- C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì
- D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn

Bài 10: Sơ đồ tư duy

Câu 1: Sơ đồ tư duy là gì?

- A. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng
- B. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng
- C. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà
- D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi

Câu 2: Đây là các thành phần của sơ đồ tư duy?

- A. Bút, giấy, mực
- B. Phần mềm máy tính
- C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc, ...
- D. Con người, đồ vật, khung cảnh, ...

Câu 3: Phát biểu nào sai về việc tạo sơ đồ tư duy tốt?

- A. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn
- B. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng
- C. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm

D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính

Câu 4: Khi cần ghi chép một nội dung với nhiều thông tin (từ một hoặc nhiều người), hình thức ghi chép nào sau đây sẽ giúp chúng ta tổ chức thông tin phù hợp nhất với quá trình suy nghĩ và thuận lợi trong việc trình bày cho người khác?

- A. Kẻ bảng (theo hàng, cột) B. Liệt kê bằng văn bản
C. Vẽ sơ đồ (với các đường nối) D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Sơ đồ tư duy cung cấp cái nhìn tổng quan về một chủ đề tốt hơn nhiều so với các tài liệu văn bản thông thường.
B. Sơ đồ tư duy giúp chúng ta sử dụng các kỹ năng của não phải. Não phải là nơi giúp chúng ta xử lý các thông tin về hình ảnh, âm thanh, tưởng tượng, sáng tạo và cảm xúc.
C. Với cùng một nội dung, cùng một yêu cầu tạo sơ đồ tư duy thì hai người khác nhau sẽ tạo ra hai sơ đồ tư duy giống nhau.
D. Sơ đồ tư duy là công cụ tư duy trực quan giúp chúng ta tổ chức và phân loại suy nghĩ; giúp phân tích, hiểu, tổng hợp, nhớ lại và nảy sinh những ý tưởng mới tốt hơn.

Câu 6: Người ta thường dùng sơ đồ tư duy để làm gì?

- A. Học các kiến thức mới B. Không cần phải suy nghĩ gì thêm khi học tập
C. Ghi nhớ tốt hơn D. Bảo vệ thông tin cá nhân

Câu 7: Đâu không phải là lí do để sử dụng sơ đồ tư duy?

- A. Sơ đồ tư duy giúp hệ thống thông tin B. Sơ đồ tư duy giúp nâng cao hiệu suất
C. Sơ đồ tư duy không phải ghi nhớ nhiều D. Sơ đồ tư duy thúc đẩy sự sáng tạo

Câu 8: Phát biểu nào đúng trong các câu sau?

- A. Sơ đồ tư duy là một bức tranh về các thông tin hữu ích
B. Sơ đồ tư duy chỉ bao gồm các văn bản
C. Chỉ vẽ sơ đồ tư duy với một màu, không dùng nhiều màu sắc khác nhau
D. Sơ đồ tư duy chỉ được dùng để giải quyết các bài toán

Câu 9: Hãy sắp xếp các bước tạo sơ đồ tư duy?

1. Viết chủ đề chính ở giữa tờ giấy. Dùng hình chữ nhật, elip hay bất cứ hình gì em muốn bao xung quanh chủ đề chính.
 2. Phát triển thông tin chi tiết cho mỗi chủ đề nhánh, lưu ý sử dụng từ khóa hoặc hình ảnh.
 3. Từ chủ đề chính, vẽ các chủ đề nhánh.
 4. Có thể tạo thêm nhánh con khi bổ sung thông tin vì sơ đồ tư duy có thể mở rộng về mọi phía.
- A. 1 - 2 - 3 - 4 B. 1 - 3 - 2 - 4 C. 4 - 3 - 1 - 2 D. 4 - 1 - 2 - 3

Bài 11: Định dạng văn bản

Câu 1: Một văn bản gồm có bao nhiêu lề?

- A. 3 lề B. 4 lề C. 5 lề D. 2 lề

Câu 2: Các lệnh định dạng trang văn bản nằm trong thẻ nào trong phần mềm soạn thảo?

- A. Page layout B. Design C. Paragraph D. Font

Câu 3: Để in văn bản, em có thể sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl + A B. Ctrl + P C. Ctrl + C D. Ctrl + V

Câu 4: Phần mềm soạn thảo văn bản không có chức năng nào sau đây?

- A. Nhập văn bản B. Sửa đổi, chỉnh sửa văn bản
C. Lưu trữ và in văn bản D. Chỉnh sửa hình ảnh và âm thanh

Câu 5: Mục đích của định dạng văn bản là gì?

- A. Văn bản dễ đọc hơn B. Trang văn bản có bố cục đẹp
C. Người đọc dễ ghi nhớ các nội dung cần thiết D. Tất cả ý trên

Câu 6: Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là gì?

- A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph
- B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản
- C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản
- D. Nhấn phím Enter

Câu 7: Thao tác nào sau đây không thực hiện được sau khi dùng lệnh File/Print để in văn bản?

- A. Nhập số trang cần in
- B. Chọn khổ giấy in
- C. Thay đổi lề của đoạn văn bản
- D. Chọn máy in để in nếu máy tính được cài đặt nhiều máy in

Câu 8: Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là gì?

- A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
- B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
- C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.
- D. Nhấn phím Enter.

Câu 9: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh nào sau đây?

- A. Orientation
- B. Size
- C. Margins
- D. Columns

Câu 10: Các lệnh định dạng đoạn văn bản nằm trong nhóm lệnh nào trên phần mềm soạn thảo?

- A. Page Layout
- B. Design
- C. Paragraph
- D. Font

Câu 11: Muốn chèn hình ảnh vào văn bản, ta thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. Insert -> Clip Art
- B. Insert -> Shape
- C. Insert -> Picture
- D. Insert -> SmartArt

B. Tự Luận

Câu 1: Nêu các tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet?

Câu 2: Sơ đồ tư duy là gì? Nêu tác dụng của sơ đồ tư duy?

Câu 3: Em hãy đưa ra một số cách nhận diện những trò lừa đảo trên internet?

Câu 4: Em nên làm gì để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân

Câu 5: Nêu một số qui tắc an toàn khi sử dụng internet?

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG:

1. Bài 8: Ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên

2. Bài 9: Tiết kiệm

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lí tình huống

** Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung bài 8 và bài 9*

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên là gì? Nguy hiểm từ thiên nhiên có thể gây ra những hậu quả gì đối với con người và xã hội?

Câu 2: Thế nào là tiết kiệm? Tiết kiệm có ý nghĩa như thế nào? Nêu một số biểu hiện của tiết kiệm.

Câu 3: Một nhóm bạn đang chơi ở đầu xóm thì có cơn mưa đá xuất hiện. Do chưa bao giờ được nhìn thấy các viên đá trong suốt rơi xuống mặt đất, các bạn đều thích thú reo hò và thi nhau đội mũ, chạy ra khỏi chỗ trú mưa để tìm nhặt đá. Vì mãi đùa nghịch nên các bạn không để ý trời mưa mỗi lúc một to hơn, kèm theo tiếng sấm sét đang rất gần.

- a. Nguy hiểm nào có thể xảy đến với các bạn trong tình huống trên?
- b. Khi có hiện tượng mưa đá kèm với sấm sét, các bạn học sinh cần phải làm gì?

Câu 4: Nam sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bố Nam mất từ khi cậu mới 5 tuổi. Mẹ Nam làm thuê, vất vả kiếm tiền nuôi con ăn học. Nhưng Nam hay đua đòi, không muốn thua kém bạn bè nên luôn đòi hỏi mẹ mua nhiều thứ từ đồ chơi, quần áo đẹp đến điện thoại thông minh. Mỗi khi Nam đòi mua đồ mới mà mẹ nói nhà không có tiền thì Nam thường giận dỗi, có khi còn dọa bỏ học.

a. Em có nhận xét gì về hành vi của Nam?

b. Hãy đưa ra lời khuyên của em với Nam.

Câu 5: Hãy kể một số việc làm thể hiện tính tiết kiệm của em. Theo em, ở trường, học sinh cần phải thực hiện tiết kiệm như thế nào?

Câu 6: Em hãy nêu cách ứng phó với lũ lụt.

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 5.6 (Gồm 2 nội dung: Hát, đọc nhạc)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :

1. Ôn tập phần học hát: Gồm bài hát

-Mùa xuân em tới trường

-Những lá thuyền ước mơ

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 5.6

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

MÔN THỂ DỤC

Chủ đề: Ném bóng

- Ôn các động tác bổ trợ kỹ thuật ném bóng
- Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần Đọc – Thực hành Tiếng Việt:

- **Đọc:** Văn bản truyện truyền thuyết, cổ tích, văn bản thông tin thuật lại một sự kiện

- Thực hành tiếng Việt:

- + Công dụng dấu chấm phẩy
- + Nghĩa của từ, từ ghép và từ láy, cụm từ
- + Các biện pháp tu từ: So sánh, điệp ngữ, nhân hoá,....

2. Phần viết:

- Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích
- Viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện

* Yêu cầu:

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại

- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kĩ năng viết bài văn kể lại một truyện cổ tích, văn bản thông tin thuật lại một sự kiện

III. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI:

A. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới bằng cách ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Bánh chưng, bánh giầy

(1) Hùng Vương lúc về già, muốn truyền ngôi, nhưng nhà vua có những hai mươi người con trai, không biết chọn ai cho xứng đáng. Giặc ngoài đã dẹp yên, nhưng dân có ấm no, ngai vàng mới vững. Nhà vua bèn gọi các con lại và nói:

- Tổ tiên ta từ khi dựng nước, đã truyền được sáu đời. Giặc Ân nhiều lần xâm lấn bờ cõi, nhờ phúc ảm Tiên vương ta đều đánh đuổi được, thiên hạ được hưởng thái bình. Nhưng ta già rồi, không sống mãi ở đời, người nối ngôi ta phải nối được chí ta, không nhất thiết phải là con trưởng. Năm nay, nhân lễ Tiên vương, ai làm vừa ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho, có Tiên vương chứng giám.

(2) Các lang ai cũng muốn ngôi báu về mình, nên cố làm vừa ý vua cha. Nhưng ý vua cha như thế nào, không ai đoán được. Họ chỉ biết đua nhau làm cỗ thật hậu, thật ngon đem về lễ Tiên vương.

(3) Người buồn nhất là Lang Liêu. Chàng là con thứ mười tám, mẹ chàng trước kia bị vua cha ghê lạnh, ốm rồi chết. So với anh em, chàng thiệt thòi nhất. Những anh em của chàng sai người đi tìm của quý trên rừng, dưới biển. Còn chàng, từ khi lớn lên, ra ở riêng chỉ chăm lo việc đồng áng, trồng lúa, trồng khoai, bây giờ nhìn quanh trong nhà cũng chỉ có khoai, lúa là nhiều. Nhưng khoai, lúa tầm thường quá!

(4) Một đêm, chàng nằm mộng thấy thần đến bảo:

- Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo. Chỉ có gạo mới nuôi sống con người và ăn không bao giờ chán. Các thứ khác tuy ngon, nhưng hiem, mà người không làm ra được. Còn lúa gạo thì mình trồng lấy, trồng nhiều được nhiều. Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương.

(5) Tỉnh dậy, Lang Liêu mừng thầm. Càng ngẫm nghĩ, chàng càng thấy lời thần nói đúng. Chàng bèn chọn thứ gạo nếp thơm lừng, trắng tinh, hạt nào hạt nấy tròn mẩy, đem vo sạch, lấy đậu xanh, thịt lợn làm nhân, dùng lá dong trong vườn gói thành hình vuông, nấu một ngày một đêm thật nhừ. Để đổi vị, đổi kiểu, cũng thứ gạo nếp ấy, chàng đồ lên, giã nhuyễn, nặn hình tròn.

(6) Đến ngày lễ Tiên vương, các lang mang sơn hào hải vị, nem công chả phượng tới, chẳng thiếu thứ gì. Vua cha xem qua một lượt rồi dừng lại trước chõng bánh của Lang Liêu, rất vừa ý, bèn gọi lên hỏi. Lang Liêu đem giấc mộng gặp thần ra kể lại. Vua cha ngẫm nghĩ rất lâu rồi chọn hai thứ bánh ấy đem tế Trời, Đất cùng Tiên vương.

(7) Lễ xong, vua cho đem bánh ra ăn cùng với quần thần. Ai cũng tấm tắc khen ngon.

Vua họp mọi người lại nói:

- Bánh hình tròn là tượng Trời, ta đặt tên là bánh giầy. Bánh hình vuông là tượng Đất, các thứ thịt mỡ, đậu xanh, lá dong là tượng cầm thú, cây cỏ muôn loài, ta đặt là bánh chưng. Lá bọc ngoài, mỡ vị để trong là ngụ ý đùm bọc nhau. Lang Liêu đã dâng lễ vật hợp với ý ta. Lang Liêu sẽ nối ngôi ta, xin Tiên vương chứng giám.

Từ đây, nước ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi và có tục ngày Tết làm bánh chưng, bánh giầy. Thiếu bánh chưng, bánh giầy là thiếu hẳn hương vị ngày Tết

(Theo Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập I – Văn học dân gian, NXB Văn học, Hà Nội, 1977)

Câu 1: Văn bản “Bánh chưng, bánh giầy” thuộc thể loại truyện nào?

- A. Truyền thuyết. C. Ngụ ngôn B. Cổ tích. D. Truyện cười.

Câu 2: Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính là:

- A. Miêu tả. C. Tự sự. B. Nghị luận. D. Thuyết minh.

Câu 3: Văn bản trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất. C. Ngôi thứ ba.
B. Ngôi thứ hai. D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

Câu 4: Vua Hùng chọn người nối ngôi trong hoàn cảnh như thế nào?

- A. Hùng Vương đã về già, muốn truyền ngôi cho con trong hoàn cảnh đất nước yên bình.
B. Đất nước có chiến tranh, vua cha phải cầm quân ra trận nên cần người thay mặt mình quản lí đất nước.
C. Hùng Vương còn trẻ nhưng muốn chọn người nối ngôi để tránh gây ra tranh giành quyền lực giữa các con.
D. Đất nước đối mặt với nguy cơ bị giặc phương Bắc xâm chiếm, vua Hùng muốn tìm người tài giỏi làm vua để chống giặc.

Câu 5: Trong câu văn: “*Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo*” cụm từ in đậm thuộc loại cụm từ nào?

- A. Cụm danh từ B. Cụm động từ C. Cụm tính từ D. Cụm danh từ chung

Câu 6: Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

- A. Vua Hùng B. Thần C. Tiên vương D. Lang Liêu.

Câu 7: Truyền thuyết “Bánh chưng, bánh giầy” có nghệ thuật gì đặc sắc?

- A. Lối kể chuyện dân gian: theo trình tự thời gian; Sử dụng chi tiết tưởng tượng.
B. Sử dụng ngôn ngữ đối thoại tài tình.
C. Xây dựng hình tượng nhân vật chính mang dáng dấp thần linh, sử dụng yếu tố tưởng tượng kì ảo.
D. Xây dựng hình tượng nhân vật oai hùng.

Câu 8: Nội dung chính của đoạn văn số (1) là:

- A. Nhà vua ra cuộc thi để chọn người truyền ngôi
B. Các Lang và Lang Liêu tìm lễ vật.
C. Ý nghĩa và tục lệ làm bánh chưng, bánh giầy.
D. Nhà vua ra cuộc thi để chọn người đi đánh giặc.

Câu 9: Chỉ ra chi tiết tưởng tượng kì ảo trong đoạn văn sau và nêu ý nghĩa của chi tiết kì ảo đó?

“... Một đêm, chàng nằm mộng thấy thần đến bảo:

- Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo. Chỉ có gạo mới nuôi sống con người và ăn không bao giờ chán. Các thứ khác tuy ngon, nhưng hiếm, mà người không làm ra được. Còn lúa gạo thì mình trồng lấy, trồng nhiều được nhiều. Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương. Tỉnh dậy, Lang Liêu mừng thầm. Càng nghĩ càng thấy lời thần nói đúng...”

Câu 10 (2,0 điểm):

Qua văn bản, ông cha ta muốn giáo dục với chúng ta điều gì?

B. VIẾT: (4,0 điểm)

Chọn vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích.

MÔN TIẾNG ANH

I. VOCABULARY AND GRAMMAR:

1. **Phonetic:** / θ / / ð / , / e / , / e / , / z / , / ɪ z / , / s / , / aʊ / , / oʊ / / ɪ d / , / t / / d /

2. **Vocabulary:** Unit 7,8,9

- + Television
- + Sports and games
- + Cities of the world

3. **Grammar:**

- + Present simple

- + Adverbs of frequency
- + WH -questions
- + Connector : So, and, but
- + Past simple tense : to be , to verbs
- + Possessive adjectives
- + Possessive pronouns

4. Everyday English :

- + Asking for and giving information about TV programmes
- + Expressing and responding to congratulations.
- + Expressing exclamation with What

5. Listening and Reading : Unit 7,8,9

- + Television
- + Sports and games
- + Cities of the world

II. PRACTICE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. active B. channel C. career D. racket
 Question 2. A. thousand B. thirty C. theater D. weather

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 3. A. cartoon B. viewer C. dolphin D. wildlife
 Question 4. A. equipment B. fantastic C. karate D. marathon

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Question 5. “_____ days do you do karate?” – “Three days a week.”
 A. How much B. How many C. How often D. How long
 Question 6. _____ a nice day! Shall we go swimming?
 A. How B. When C. What D. Which
 Question 7. He sent me a _____ of the world’s heritage.
 A. tower B. symbol C. design D. postcard
 Question 8. She is watching a _____. It’s really funny.
 A. drama B. comedy C. talent show D. news
 Question 9. Peter _____ three goals for our team and made it a hat-trick.
 A. scores B. scored C. plays D. played
 Question 10. These are _____ new sports shoes. We bought them yesterday.
 A. theirs B. ours C. their D. our
 Question 11. _____ to the teacher. She is talking.
 A. Listen B. Listening C. To listen D. Listened

Question 12. *Duong is talking with Duy about the contest yesterday.*

Duong: “Hey Duy! You won the first prize of the running contest yesterday. Congratulations!”

- Duy: “_____”

- A. Good luck B. You’re welcome. C. That’s a good idea D. Thank you.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

New fitness programme

Are you ready to have your dream body? We are excited to inform that our FIT & STRONG programme is officially on (13) _____ 7 a.m next Monday. This programme is for everyone (14) _____ wants to stay active (15) _____ improve their overall health. The benefits are truly (16) _____. Don’t miss out!

- Question 13. A. at B. on C. in D. to
 Question 14. A. which B. what C. who D. when
 Question 15. A. and B. but C. so D. or
 Question 16. A. entertaining B. educational C. attractive D. boring

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

In my free time, I often watch TV programmes with my family. _____.

- a. One of them is *Who wants to be a millionaire?*.
 b. They are all interesting.
 c. There are many programmes on different channels.

A. a – c – b B. c – b – a C. c – a – b D. b – c – a

Question 18. Choose the sentences that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. I spend three hours a day watching TV.
 B. Watching these programmes help me relaxed.
 C. Watching TV too much harms to our eyes.
 D. Different channels are on different time.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that benefits each of the number blanks from 19 to 24.

Television first (19) _____ some seventy years ago (20) _____ the 1950s. Nowadays, it is one of the most popular sources of entertainment for both the young (21) _____ the old. Television brings (22) _____ for children, world news, music and many other (23) _____. If someone likes sports, he can just choose the right sports channel. It is not difficult for us to see (24) _____ there is a TV set in almost every home today.

- Question 19. A. came B. comed C. comes D. come
 Question 20. A. on B. at C. in D. of
 Question 21. A. or B. and C. nor D. between
 Question 22. A. news B. sports C. games D. cartoons
 Question 23. A. programmes B. channels C. music D. characters
 Question 24. A. what B. how C. when D. why

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

Question 25. My brother loves English. He joins an English club at his school.

- A. My brother loves English, but he joins an English club at his school.
 B. My brother loves English, and he joins an English club at his school.
 C. My brother loves English, he joins an English club at his school.
 D. My brother loves English, so he joins an English club at his school.

Question 26. Minh likes educational programmes because he can learn a lot of things.

- A. Minh is interested in educational programmes because he can learn a lot of things.
 B. Minh is interested on educational programmes because he can learn a lot of things.
 C. Minh is interesting in educational programmes because he can learn a lot of things.
 D. Minh love educational programmes because he can learn a lot of things.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.

Question 27. Lan/ not go/ cycling/ yesterday.

- A. Lan not went cycling yesterday. B. Lan wasn't go cycling yesterday.
 C. Lan didn't go cycling yesterday. D. Lan didn't went cycling yesterday.

Question 28. How often/ she/ do/ aerobics with her friends?

- A. How often does she does aerobics with her friends?
- B. How often does she do aerobics with her friends?
- C. How often do she does aerobics with her friends?
- D. How often is she does aerobics with her friends?

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?

- A. You can make noise here.
- B. Don't use the phone here.
- C. This area is for calling.
- D. Calling is not allowed.

Question 30. What does the notice say?

- A. The meeting is on Monday at 9.30 a.m.
- B. The meeting doesn't usually start at 9.30 a.m on Tuesday.
- C. There is a meeting every Tuesday morning.
- D. There are meetings on both Monday and Tuesday morning.

Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

Water polo is a new sport at our school, but we have a good team now. We practise after school on Thursday at the Northside Pool and we are doing well in the National Schools Competition.

There are seven players in a water polo team. The game is a bit like football because each team tries to score a goal with a ball. However, in water polo, you don't use your feet – you catch and throw the ball with one hand and you never stop swimming. A game lasts 32 minutes, and in that time, you swim up and down a 30-meter pool lots of times. If you aren't fit, water polo isn't the sport for you!

For me, it's great, because I love being in the water and I can swim **fast**, I also enjoy being part of a team. We have some excellent players and we are all good friends. Therefore, it's fun, and it's also a **fantastic** way to get fit.

Question 31. What is the main idea of this passage?

- A. Water polo is a difficult sport.
- B. The writer loves playing water polo.
- C. Water polo is a new but successful sport at the writer's school.
- D. The writer wants to quit playing water polo.

Question 32. How many players are there in a water polo team?

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Question 33. Which of the following is NOT TRUE in the passage?

- A. The writer's team practices every day.
- B. Water polo is played in a swimming pool.
- C. Players use their hands to catch and throw the ball.
- D. The game lasts 32 minutes.

Question 34. The word "fantastic" in the passage is CLOSEST in meaning to:

- A. boring
- B. amazing
- C. difficult
- D. normal

Question 35. The word "fast" in the passage is OPPOSITE in meaning to:

- A. strongly
- B. weakly
- C. slowly
- D. quickly

Question 36. What does the writer say about being part of the water polo team?

- A. It's boring and tiring.
- B. It's expensive and time-consuming.
- C. It's difficult and lonely.
- D. It's fun and a great way to get fit.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Tokyo is the capital of Japan. In Tokyo, there are always many people in the place where you want to come.

People are very polite even when they spend a long time on traffic jams. Tokyo is different from London (37)_____.

During the day, most people travel to work by train. (38)_____. Although they are usually crowded, Japanese trains are very good. (39)_____. In a London train, everybody in a seat seems to be asleep whether the journey is long or short.

The worst time to be in the street at night is about 11.30 p.m when the nightclubs are closing (40) _____.

A. Tokyo people buy six million train tickets every day

B. when you want to walk to a place

C. and everybody wants to go home

D. They always leave and arrive on time

Question 37. _____ Question 38. _____ Question 39. _____ Question 40. _____

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Hệ thống kiến thức:

STT	Chủ đề
1.	Chủ đề 5: Sản vật Hà Nội
2.	Chủ đề 6: Các nghề truyền thống góp phần phát triển kinh tế thành phố Hà Nội

II. DẠNG CÂU HỎI THAM KHẢO:

Câu 1: Kể tên một số sản vật Hà Nội.

Câu 2: Em hãy kể tên những nhóm nghề truyền thống chính ở Hà Nội và nêu một số ví dụ cụ thể ở mỗi nhóm.

Câu 3: Em hãy nêu tình hình phát triển của các nghề truyền thống ở Hà Nội hiện nay.

Câu 4: Nêu giá trị của các nghề truyền thống ở Hà Nội.

Câu 5: Là một học sinh, em có thể làm gì để góp phần gìn giữ và quảng bá các nghề truyền thống ở Hà Nội?

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

Chủ đề 5: Em với gia đình

Chủ đề 6: Em với cộng đồng

Phần 2. Hình thức ra đề: 100% tự luận

Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Em cần thực hiện những lời nói, hành động nào để thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình? Nêu cảm xúc của em khi thực hiện những hành động đó.

Câu 2: Em đã chủ động, tự giác thực hiện những việc nào ở trong gia đình?

Câu 3: Hành vi có văn hóa của học sinh khi đến trường được thể hiện như thế nào?

Câu 4: Em hãy kể những hoạt động thiện nguyện và những việc tốt mà em đã tham gia thực hiện? Khi tham gia những hoạt động thiện nguyện đó, bản thân em thấy như thế nào?

Câu 5: Vì sao phải tuân thủ quy tắc ứng xử nơi công cộng?

Câu 6: Em hãy xác định những đối tượng cần được giúp đỡ và các hoạt động thiện nguyện cần làm?

Câu 7: Em đã chứng kiến những hành vi nào thiếu văn minh nơi công cộng? Là học sinh, em sẽ ứng xử thế nào trước những hành vi thiếu văn minh đó?

Câu 8: Vì sao phải lựa chọn trang phục phù hợp khi đến các nơi công cộng?

Câu 9: Tình huống: Trong dịp đi lễ chùa đầu năm, em nhìn thấy một cô gái rất xinh đẹp, ăn mặc hở hang, phản cảm cũng tham gia lễ ở chùa, em sẽ có những hành vi ứng xử như thế nào?

Câu 10: Tâm tiết kiệm được 1 khoản tiền là 100.000 đồng. Tâm có kế hoạch mua 1 cuốn truyện yêu thích có giá 50.000 đồng và 1 hộp khẩu trang giá 25.000 đồng vì đợt này không khí bị ô nhiễm nặng. Nhưng Tâm nhớ ra tháng này có sinh nhật mẹ và muốn mua 1 chiếc kẹp tóc giá 60.000 đồng tặng mẹ. Nếu là Tâm, em sẽ lựa chọn mua những món đồ nào? Vì sao?

MÔN TOÁN

I. Lý thuyết:

1. Các phép toán trong tập hợp số nguyên: Phép nâng lên lũy thừa, cộng, trừ, nhân, chia, mối quan hệ chia hết trong tập hợp số nguyên.
2. Một số yếu tố thống kê và xác suất.
3. Phân số: Hai phân số bằng nhau, quy đồng mẫu nhiều phân số, rút gọn phân số, so sánh phân số.
4. Điểm, đường thẳng.
5. Hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song.

II. Bài tập:

Phần 1. Bài tập trắc nghiệm khách quan.

Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số quyển vở của cửa hàng văn phòng phẩm bán được các ngày trong tuần (cửa hàng nghỉ bán thứ bảy và chủ nhật).

Thứ	Số vở
Hai	
Ba	
Tư	
Năm	
Sáu	
 = 10 cuốn vở;  = 5 cuốn vở	

Sử dụng thông tin đã cho ở biểu đồ trên để trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5

Câu 1. Đối tượng thống kê ở đây là gì?

- A. Các ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu
C. Số quyển vở của cửa hàng bán được trong mỗi ngày

- B. Việc bán hàng của một cửa hàng
D. Thứ bảy và Chủ nhật

Câu 2. Nêu tiêu chí thống kê

- A. Các ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu
C. Số quyển vở của cửa hàng bán được trong mỗi ngày

- B. Việc bán hàng của một cửa hàng
D. Thứ bảy và Chủ nhật

Câu 3. Ngày bán được nhiều cuốn vở nhất là

- A. Thứ năm B. Thứ sáu C. Thứ hai D. Thứ tư

Câu 4. Số vở bán được trong tuần là

- A. 230 B. 125 C. 120 D. 210

Câu 5. Tính tỉ số giữa số vở bán được thứ ba và tổng số vở bán được trong cả tuần

- A. $\frac{4}{10}$ B. $\frac{4}{21}$ C. $\frac{21}{4}$ D. $\frac{5}{22}$

Câu 6. Bảng thống kê sau cho biết số bé trai và bé gái được sinh ra trong 3 ngày đầu năm 2020 tại một bệnh viện địa phương

	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3
Bé trai	9	6	7
Bé gái	5	6	4

Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. Trong ba ngày, số bé trai được sinh ra ít hơn số bé gái
B. Số bé trai sinh ra trong 3 ngày đầu giảm dần
C. Trung bình mỗi ngày có 5 bé gái được sinh ra
D. Trung bình mỗi ngày có 6 bé trai được sinh ra

Câu 7. Kết thúc năm học 2020-2021 kết quả xếp loại học tập của các bạn lớp 6A gồm có loại được thống kê ở bảng sau :

Xếp loại học tập	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Số lượng(học sinh)	18	15	7	0

Những học sinh đạt học lực khá và giỏi sẽ được thưởng. Vậy lớp 6 A sẽ có bao nhiêu học sinh được thưởng?

A. 18

B. 23

C. 33

D. 43

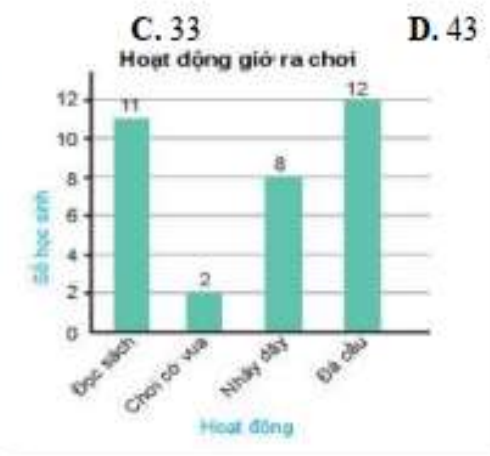
Câu 8. Nam quan sát để thu thập dữ liệu về hoạt động của các bạn lớp mình trong giờ ra chơi và biểu diễn dưới dạng biểu đồ cột như sau sau. Hoạt động nào thu hút nhiều bạn tham gia nhất

A. Đọc sách

B. Chơi cờ vua

C. Nhảy dây

D. Đá cầu



Câu 9. Khi tung một đồng xu, tập hợp các kết quả có thể xảy ra là:

A. S; N

B. {S; N}

C. Đỏ, vàng, xanh

D. {Đỏ, vàng, xanh}

Câu 10. Quay tấm bia Như hình sau và Xem mũi tên chỉ vào ô nào khi tấm bia dừng lại.

Số kết quả có thể xảy ra của thí nghiệm này là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4



Câu 11. Gieo một con xúc xắc có sáu mặt 10 lần. Có 3 lần xuất hiện mặt 2 chấm, 2 lần xuất hiện mặt 4 chấm. Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 4 chấm

A. $\frac{4}{10}$ B. $\frac{4}{21}$ C. $\frac{21}{4}$ D. $\frac{5}{22}$

Câu 12. Một chiếc thùng kín có một số quả bóng màu xanh, đỏ, tím, vàng có cùng kích thước. Minh lấy ngẫu nhiên một quả bóng xem màu rồi thả lại vào thùng 100 lần và được kết quả như hình bên. Xác suất thực nghiệm bình lấy được quả bóng màu xanh là

A. $\frac{43}{57}$ B. $\frac{43}{100}$ C. $\frac{22}{100}$ D. $\frac{100}{43}$

Màu	Số lần
Xanh	43
Đỏ	22
Tím	18
Vàng	17

Câu 13. Khi tung đồng xu 30 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S là

A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{18}{30}$ C. $\frac{5}{2}$ D. $\frac{2}{5}$

Câu 14. Tính $72 : -6$. Kết quả là:

A. 12.

B. -12.

C. 13.

D. -13.

Câu 15. Tìm các số nguyên x biết $27 \vdots 3x$. Kết quả là:

- A. $x \in -9; -3; -1; 1; 3; 9$ B. $x \in -9; -3; -1; 0; 1; 3; 9$
 C. $x \in 0; 1; 3; 9$ D. $x \in 1; 3; 9$

Câu 16. Trong tập số nguyên $\mathbb{Z}$ tập hợp các ước của -7 là:

- A. $-1; 1$ B. $7; 1$ C. $-7; 7$ D. $-1; 1; -7; 7$

Câu 17. Tìm thương của phép chia sau $1456 : 13$. Kết quả là:

- A. 1456. B. 13. C. 112. D. -112.

Câu 18. Tập hợp tất cả các số nguyên x thỏa mãn $(1-x) \cdot (x+2) = 0$ là:

- A. $1; 2$ B. $-1; -2$ C. $-1; 2$ D. $1; -2$

Câu 19. Giá trị của biểu thức $-20 + 2x$ khi $x = -1$ là:

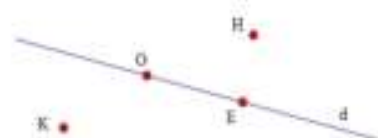
- A. -18 B. -22 C. 18 D. 22

Câu 20. Trong các số sau, số nào không là phân số?

- A. $\frac{8}{15}$ B. $-\frac{18}{105}$ C. $\frac{0,8}{25}$ D. $\frac{0}{25}$

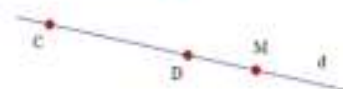
Câu 21. Trong hình vẽ dưới đây, đường thẳng d đi qua điểm nào?

- A. K, O . B. K, H .
 C. O, E . D. E, H .



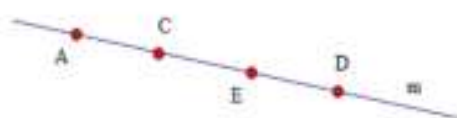
Câu 22. Trong hình vẽ dưới đây, kể tên một bộ ba điểm thẳng hàng?

- A. A, M, D . B. C, M, A .
 C. A, C, D D. C, D, M



Câu 23. Trong hình vẽ dưới đây, điểm nào nằm giữa hai điểm C và D ?

- A. A . B. C . C. E . D. D .

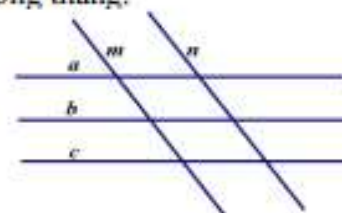


Câu 24. Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm A và B ?

- A. Có hai đường thẳng. B. Có vô số đường thẳng.
 C. Không có đường thẳng nào. D. Có một đường thẳng.

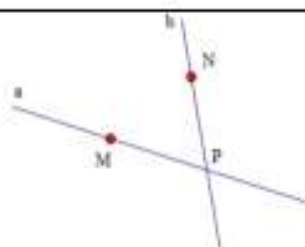
Câu 25. Có bao nhiêu cặp đường thẳng song song trong hình vẽ sau?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.



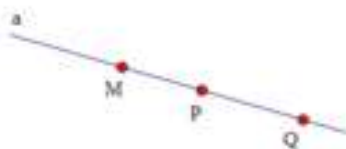
Câu 26. Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây?

- A. $M \in b$. B. $N \in a$. C. $P \in a$ D. $P \notin b$.



Câu 27. Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định dưới đây?

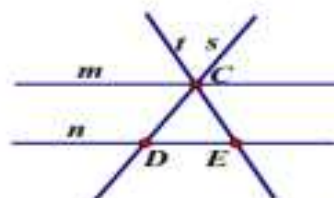
- A. Điểm M nằm giữa hai điểm P và Q .
 B. Điểm P nằm giữa hai điểm M và Q .
 C. Hai điểm P, Q nằm cùng phía đối với điểm M .
 D. Hai điểm M, Q nằm khác phía đối với điểm P .



Câu 28. Cho hình vẽ:

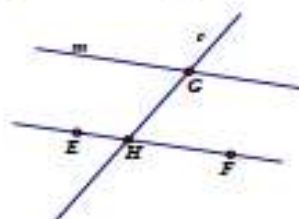
Có bao nhiêu cặp đường thẳng cắt nhau tại C ?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.



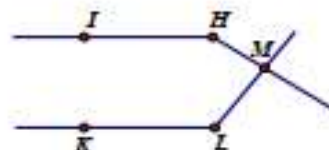
Câu 29. Chọn câu trả lời đúng tương ứng với hình vẽ sau:

- A. Hai đường thẳng c và m cắt nhau tại H .
 B. Hai đường thẳng c và EF cắt nhau tại H .
 C. Hai đường thẳng m và EF cắt nhau tại G .
 D. Hai đường thẳng c và EF cắt nhau tại G .



Câu 30. Tìm câu **sai** tương ứng với hình vẽ sau:

- A. Đường thẳng IH song song với đường thẳng KL .
 B. Đường thẳng IH và KL cắt nhau tại M .
 C. Đường thẳng HM và LM cắt nhau tại M .
 D. Đường thẳng LM và KL cắt nhau tại L .



Phần 2. Bài tập tự luận.

Dạng 1: Các phép toán trong tập hợp số nguyên:

Bài 1: Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

- a) $(36 + 79) + (145 - 79 - 36)$ b) $(96 - 83) - (189 - 83 + 96)$
 c) $(-5) \cdot 125 \cdot (-2) \cdot 8$ d) $(-5) \cdot (-4) \cdot (-15) \cdot 2$
 e) $31 \cdot (-13) + 31 \cdot (-31) - 31$ f) $-43 + 43 \cdot (-73) + 43 \cdot (-21)$
 g) $-3^2 + -54 : [(-2)^8 + 7] \cdot (-2)^2$ h) $2 \cdot -5^2 + [(-115)^0 + 7] : 2^3 - 12$

Bài 2: Tìm số nguyên x , biết:

- a) $-4 \cdot x + 5 = -15$ b) $24 : (3x - 2) = -3$ c) $(-12) - 7 \cdot x = 2$
 d) $5 \cdot (12 - x) - 10 = 40$ e) $17x - 25 : 8 + 65 = 81$ f) $(x + 7) \cdot (8 - x) = 0$
 g) $(1 - 3x)^3 = -8$ h) $(2x - 1)^2 = 25 \cdot 9$ i) $(2x - 3)^2 - 1 = 5 \cdot 4^2$

Dạng 2. Một số yếu tố thống kê và xác suất:

Bài 1: Hãy đọc bảng thống kê xếp loại rèn luyện lớp 6A sau:

Xếp loại rèn luyện	Tốt	Khá	Trung bình
Số học sinh	25	3	2

Em hãy cho biết:

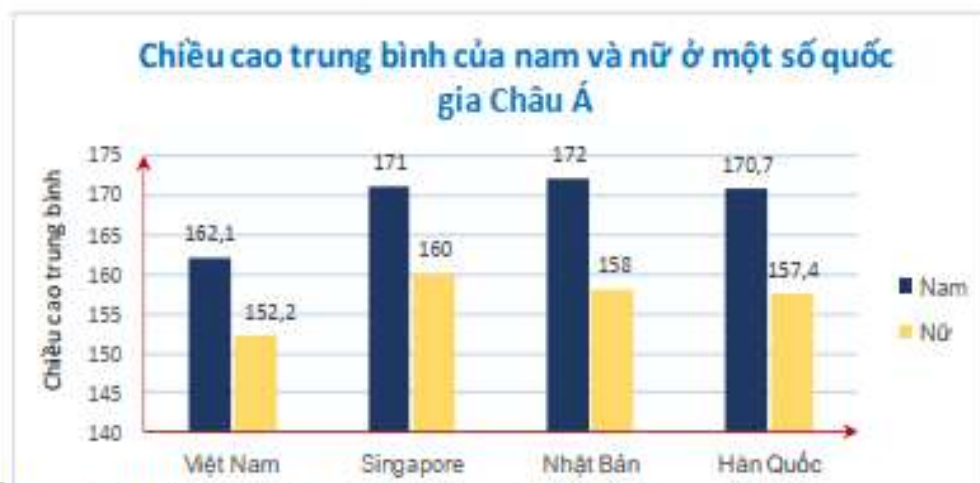
- Lớp 6A có tất cả bao nhiêu học sinh?
- Hãy cho biết đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê?
- Số học sinh có hạnh kiểm từ khá trở lên là bao nhiêu?

Bài 2: Hãy đọc dữ liệu thống kê từ biểu đồ tranh sau đây và ghi vào bảng thống kê tương ứng.

Số tivi (TV) bán được qua các năm của siêu thị điện máy B		
Năm	Số tivi bán được	Số tivi bán được
2016		
2017		
2018		
2019		
2020		
 : 50 TV  : 10 TV		

- Điền thông tin còn lại vào cột còn trống trong biểu đồ tranh.
- Năm nào siêu thị bán được nhiều tivi nhất, chỉ ra con số cụ thể.
- Từ năm 2016 đến năm 2020 siêu thị đã bán ra thị trường tất cả bao nhiêu tivi?

Bài 3: Quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi sau:



- Nước nào có chiều cao trung bình của nam cao nhất, thấp nhất?
- Nước nào có chiều cao trung bình của nữ cao nhất, thấp nhất?
- Sự chênh lệch chiều cao giữa nam và nữ ở nước nào lớn nhất?

Bài 4: Trong hộp có 1 bóng xanh (X), 1 bóng đỏ (Đ) và 1 bóng vàng (V). Hòa lấy ra lần lượt từng bóng, ghi màu quả bóng rồi trả nó lại hộp. Kết quả 9 lần lấy bóng cho ở bảng sau:

Lần lấy thứ	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Màu bóng	X	V	X	Đ	X	X	V	Đ	V

- Hãy cho biết kết quả của lần lấy bóng thứ 4 và thứ 5.
- Hãy cho biết có bao nhiêu kết quả khác nhau có thể xảy ra trong mỗi lần lấy bóng.
- Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện màu vàng.

Bài 5: Minh gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được như sau:

Tính xác suất thực nghiệm:

a, Xuất hiện mặt số chấm là số chẵn.

b, Xuất hiện mặt số chấm là số lớn hơn 3.

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	20	18	22	10	15

Bài 6: Nếu tung một đồng xu 20 lần liên tiếp, có 12 lần xuất hiện mặt N thì

- a) Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?
b) Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S bằng bao nhiêu?

Dạng 3: Phân số:

Bài 1: Kiểm tra hai phân số có bằng nhau không? a) $\frac{11}{-5}$ và $\frac{-22}{10}$

b) $\frac{5}{-14}$ và $\frac{20}{-52}$

Bài 2: Tìm x, y biết:

a) $\frac{x}{7} = \frac{-4}{14}$

b) $\frac{x+3}{2} = \frac{-12}{-6}$

c) $\frac{x}{2} = \frac{-2}{-x}$

d) $\frac{x-1}{5} = \frac{5}{x-1}$

Bài 3: Rút gọn các phân số sau thành phân số tối giản:

$\frac{30}{60}, \frac{-5}{15}, \frac{-12}{-24}, \frac{54}{270}, \frac{-18}{-27}, \frac{45}{-24}, \frac{-36}{-24}, \frac{15}{-27}, \frac{-22}{77}$

Bài 4: Quy đồng mẫu các phân số:

a) $\frac{-4}{5}$ và $\frac{6}{7}$

b) $\frac{-2}{21}$ và $\frac{5}{-24}$

c) $\frac{-7}{12}$ và $\frac{11}{-18}$

d) $\frac{3}{20}, \frac{4}{30}, \frac{7}{15}$

f) $\frac{-5}{16}, \frac{11}{24}, \frac{-21}{56}$

Bài 5: So sánh các phân số sau:

a) $\frac{-3}{7}$ và $\frac{-4}{9}$

b) $\frac{10}{15}$ và $\frac{12}{16}$

c) $\frac{99}{-98}$ và $\frac{33}{49}$

d) $\frac{63}{64}$ và $\frac{32}{33}$

e) $\frac{2020}{2019}$ và $\frac{2022}{2021}$

Dạng 4: Hình học:

Bài 1: Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

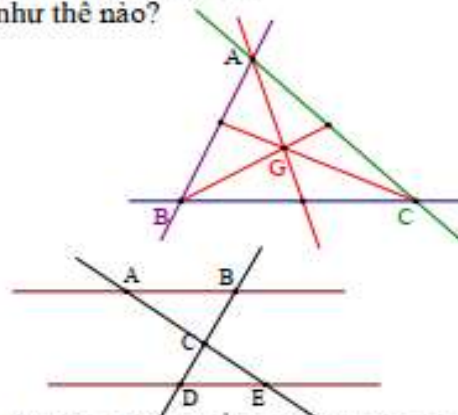
- Cho đường thẳng xy, lấy điểm A thuộc đường thẳng xy.
 - Vẽ tiếp đường thẳng mn đi qua điểm A.
 - Lấy điểm B thuộc đường thẳng mn mà không thuộc đường thẳng xy.
 - Lấy điểm C vừa thuộc đường thẳng xy vừa thuộc đường thẳng mn?
- Khi đó điểm A và điểm C là hai điểm có vị trí như thế nào?

Bài 2: Cho hình sau:

- Tự đặt tên cho các điểm còn thiếu trong hình.
- Hãy tìm bộ ba điểm thẳng hàng.
- Ba điểm B, C, G có thẳng hàng không?
Ba điểm B, A, C có thẳng hàng không?

Bài 3: Quan sát hình bên

- Chỉ ra các cặp đường thẳng song song.
- Chỉ ra các cặp đường thẳng cắt nhau và Xác định giao điểm.



Bài 4: Vẽ đường thẳng d , lấy $M \in d, N \notin d, P \in d, Q \in d$. Kẻ các đường thẳng đi qua các cặp điểm

- Kẻ được mấy đường thẳng phân biệt? Viết tên các đường thẳng đó.
- N là giao điểm của các đường thẳng nào?

Dạng 4: Bài tập nâng cao

Bài 1.

a) Chứng minh rằng: $S = 3 + 3^2 + 3^3 + \dots + 3^9$ chia hết cho -39

b) Chứng minh rằng: $S = 2 + 2^2 + 2^3 + 2^4 + \dots + 2^m$ chia hết cho -15

Bài 2. Tìm $x \in \mathbb{Z}$ sao cho:

a) $x + 4$ chia hết cho $x + 1$.

b) $2x + 1$ chia hết cho $x - 1$.

Bài 3. Cho a, b là các số nguyên. Chứng minh rằng nếu $6a + 11b$ chia hết cho 31 thì $a + 7b$ cũng chia hết cho 31. Điều ngược lại có đúng không?

Nơi nhận:

- GVCN khối 6;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Vân

